

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên gói thầu: Kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.
- Số hiệu gói thầu: 142/CHCT/XMCP/ĐT/2025.
- Chủ đầu tư/Bên mời thầu: Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả;
- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh.
- Địa điểm thực hiện: Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả.

Mục 2. Thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng

Nhà thầu đưa vào E-HSĐT nội dung sau:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 70 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, trong đó: thực hiện dịch vụ trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và 25 ngày tiếp theo nghiệm thu, thanh lý.
- Tiến độ thực hiện: trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

Mục 3. Yêu cầu về kỹ thuật

Nhà thầu đưa vào E-HSĐT các tài liệu nội dung sau:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động do cơ quan có thẩm quyền cấp, đảm bảo kiểm định được các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động trong phạm vi E-HSMT. Giấy chứng nhận phải còn hiệu lực tối thiểu đến hết ngày 30/10/2025 (Chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản gốc).

Nhà thầu đưa vào E-HSĐT cam kết các nội dung sau:

- Thực hiện kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động theo đúng yêu cầu tại quy trình kiểm định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động.
- Bảo đảm nhân sự phụ trách kỹ thuật, kiểm định viên; thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định cho từng đối tượng thuộc phạm vi kiểm định bên mời thầu.
- Thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định (Dán tem cho thiết bị sau kiểm định; lập biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn; cấp giấy chứng nhận kết quả kiểm định; Xác nhận kết quả khám nghiệm vào lý lịch thiết bị).

- Tổng hợp các khuyến cáo, cảnh báo và tư vấn các biện pháp khắc phục đối với các thiết bị trong quá trình kiểm định (nếu có).
- Tuân thủ các quy định về An toàn vệ sinh lao động, Phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành của Nhà nước và yêu cầu của Bên mời thầu. Nếu trong quá trình làm việc để xảy ra sự cố mất an toàn lao động, cháy nổ làm ảnh hưởng hoặc gây thiệt hại về người và tài sản nhà thầu phải toàn trách nhiệm trước Bên mời thầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành.

Mục 4. Nhà thầu đưa vào E-HSDT phân bổ chi phí dịch vụ theo bảng sau:

STT	Nội dung dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)
1	Kiểm định Hệ thống phân ly dầu đến 2m ³	Thiết bị	13		
2	Kiểm định Hệ thống lạnh năng suất lạnh đến 30.000 kcal/h	Thiết bị	11		
3	Kiểm định Hệ thống lạnh năng suất lạnh từ trên 30.000 kcal/h đến 100.000 kcal/h	Thiết bị	12		
4	Kiểm định Hệ thống khí CO ₂	Thiết bị	01		
5	Kiểm định Bình chứa khí nén dung tích đến 2m ³	Thiết bị	93		
6	Kiểm định Bình chứa khí nén dung tích từ trên 2m ³ đến 10m ³	Thiết bị	7		
7	Kiểm định Cầu trục tải trọng từ 25 tấn đến 75 tấn	Thiết bị	3		
8	Kiểm định Cầu trục tải trọng từ 7,5 tấn đến 20 tấn	Thiết bị	6		
9	Kiểm định Pa lăng xích điện từ 1 tấn đến 3 tấn	Thiết bị	33		
10	Kiểm định Pa lăng xích điện từ trên 3 tấn đến 7,5 tấn	Thiết bị	31		
11	Kiểm định Tời điện nâng hàng từ 5 tấn đến 10 tấn	Thiết bị	9		

STT	Nội dung dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
12	Kiểm định Tời điện nâng hàng đến 1 tấn	Thiết bị	01		
13	Kiểm định Xe nâng người	Thiết bị	01		
14	Kiểm định Xe nâng hàng đến 3 tấn	Thiết bị	01		
15	Kiểm định Xe nâng hàng 5 tấn	Thiết bị	01		
16	Kiểm định Xe cần trục bánh lốp 25 tấn	Thiết bị	01		
17	Kiểm định Xe cần trục bánh xích 10 tấn	Thiết bị	01		
18	Kiểm định Xe cần trục bánh lốp 4 tấn	Thiết bị	01		
19	Kiểm định Thang máy 2 tấn	Thiết bị	01		
20	Lập hồ sơ lý lịch thiết bị	Quyển	01		
	Tổng cộng				
	Thuế GTGT				
	Tổng cộng giá trị sau thuế				